

Ngày 30/09/2025	31,550 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.5%	12.1%	19.5%

	Q3/25	
ROE	7.3%	+/- YoY ▲ 0.5%

	Q3/25		
DT thuần	5,138	QoQ ▲ 1,111 ▲ 27.6%	YoY ▲ 54.0 ▲ 1.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	13,285	YoY ▲ 1,368 ▲ 11.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	1,015	QoQ ▲ 241 ▲ 31.2%	YoY ▲ 39.0 ▲ 4.0%
	tỷ VNĐ		

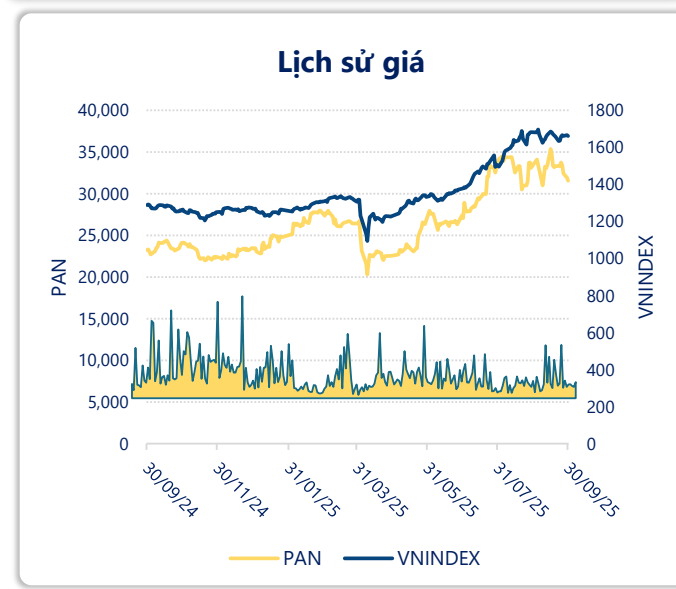
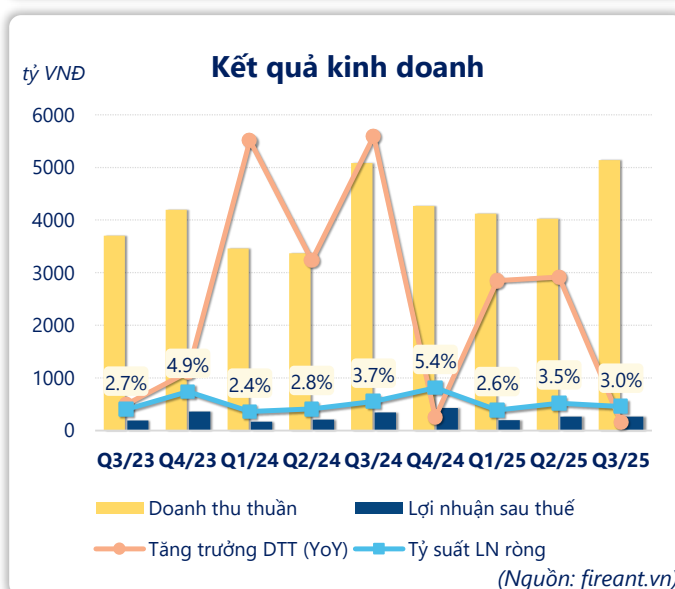
	9T 2025	
LN gộp	2,483	YoY ▲ 195 ▲ 8.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	304	QoQ ▼ 6.00 ▼ 1.9%	YoY ▼ 60.0 ▼ 16.5%
	tỷ VNĐ		

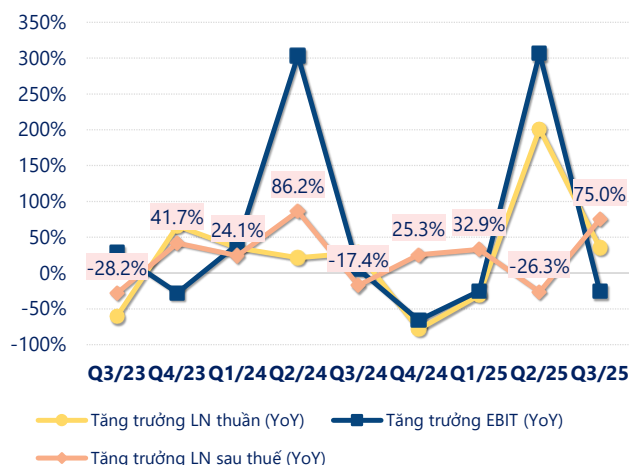
	9T 2025	
LN thuần	850	YoY ▲ 26.0 ▲ 3.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	266	QoQ ▲ 2.00 ▲ 0.9%	YoY ▼ 78.0 ▼ 22.6%
	tỷ VNĐ		

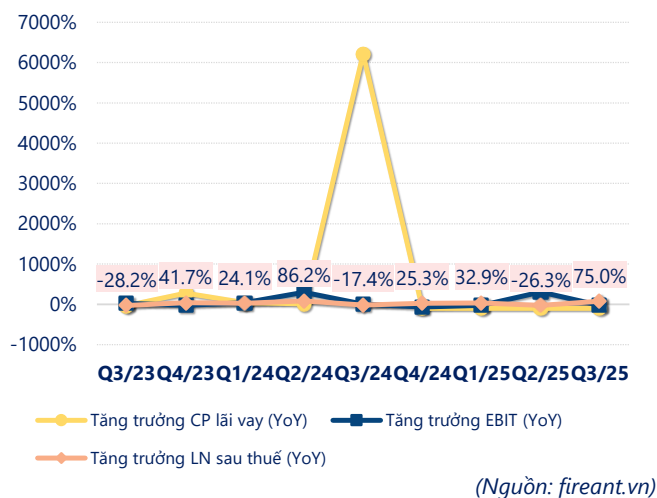
	9T 2025	
LN sau thuế	724	YoY ▲ 4.00 ▲ 0.5%
	tỷ VNĐ	



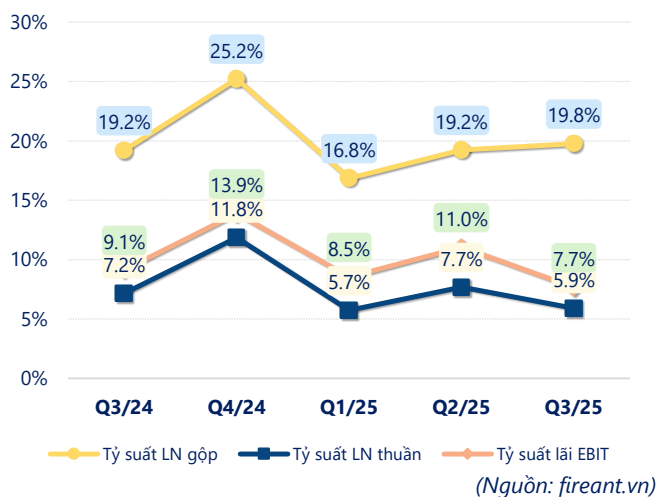
Tăng trưởng lợi nhuận



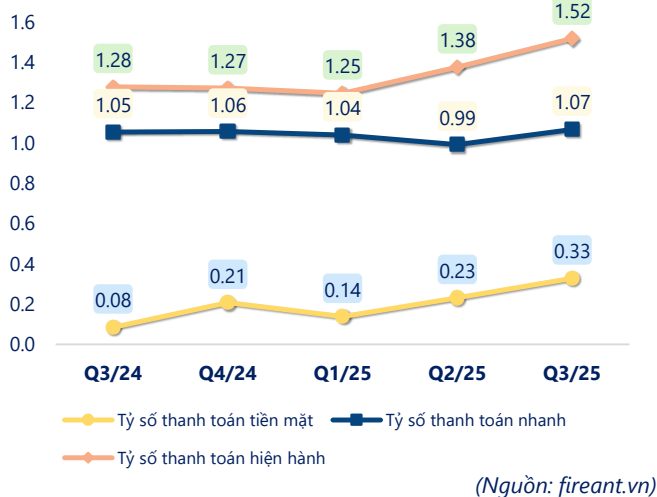
Tăng trưởng chi phí



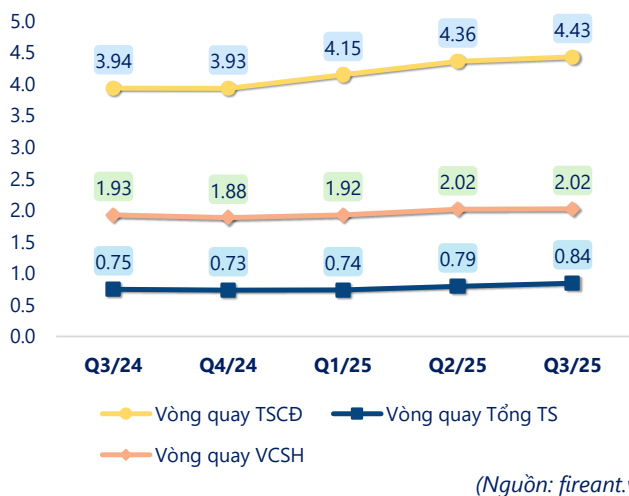
Tỷ suất lợi nhuận



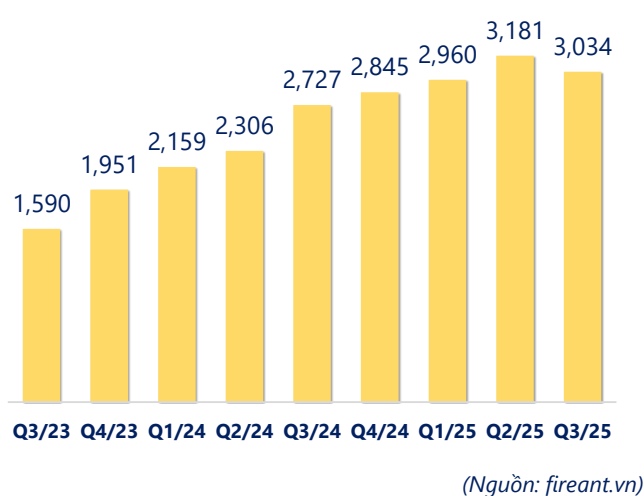
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	5,138	5,084	1.1%	13,285	11,917	11.5%
Giá vốn hàng bán	4,123	4,108	0.4%	10,801	9,629	12.2%
Lợi nhuận gộp	1,015	976	4.0%	2,483	2,288	8.5%
Doanh thu HĐTC	134	154	-12.9%	535	398	34.2%
Chi phí TC	124	243	-48.9%	442	456	-3.3%
Chi phí lãi vay	89.1	103	-13.5%	342	268	27.5%
LN trong công ty LKLD	0	147	-100%	0	152	-100%
Chi phí bán hàng	565	529	6.9%	1,259	1,089	15.6%
Chi phí QLDN	156	142	9.7%	468	470	-0.3%
LN thuần từ HĐKD	304	364	-16.5%	850	824	3.1%
Lợi nhuận khác	0.83	-2.07	140%	-1.59	-1.72	7.4%
LN trước thuế	305	361	-15.6%	848	822	3.2%
Lợi nhuận sau thuế	266	344	-22.6%	724	720	0.5%
LNST của CĐ cty mẹ	156	187	-16.5%	403	363	10.9%

(Nguồn: fireant.vn)

